HỒ SƠ NĂNG LỰC GIẢNG VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC MẦM NON)

Họ và tên giảng viên: TRẦN THỊ HOÀNG YẾN

1. Bằng tốt nghiệp Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ, Trung cấp Lý luận chính trị

2. Chứng chỉ: Tin học, Bồi dưỡng NVSP, Chứng chỉ kiểm định chất lượng gái dục, CC bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Giảng viên chính (hạng II)

3. Lý lịch khoa học (file mềm, bản in)

4. Minh chứng khác: - Bài báo, sách

Bảng 1.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Số bài báo trên tạp chí | | | Bài báo hội thảo khoa học | | Đề tài khoa học | | | Sách/giáo trình | | | Danh hiệu thi đua, khen thưởng | | |
| Trong nước | Quốc tế | ISI/  Scopus | Trong nước | Quốc tế | Cấp trường | Cấp bộ | NN/ Nafoted | Chuyên khảo | Giáo trình | Tham khảo | CSTĐ | Giấy khen | Bằng khen |
| 2017 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2018 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 |
| 2019 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 |
| 2020 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2021 | 2 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |
| 2023 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **7** | **0** | **0** | **1** | **0** | **1** | **2** | **0** | **1** | **0** | **0** | **2** | **2** | **0** |

*Ghi chú: Số lượng bài báo: tính cả bài báo tại hội thảo trong nước, quốc tế; chỉ tính số đề tài khoa học với chức danh chủ nhiệm*

*Các minh chứng bài báo, đề tài khoa học được sắp xếp theo thứ tự năm và phải phù hợp với số lượng thống kê trong bảng trên*

1.Danh mục các bài báo (trong 5 năm: 2017-2022)

1.1.Trường Thực hành sư phạm với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên ngành Giáo dục mầm non ở trường Đại học Vinh (2016), Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý

1.2. Nhiệm vụ của giảng viên trong việc xây dựng môi trường rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non (2018), Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện.

1.3. Tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm (2020), Hội thảo Quốc gia: Giáo dục mầm non trong xu thế 4.0

1.4. Công tác phối hợp bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng nhu cầu địa phương của khoa GDMN, trường Đại học Vinh (2023 ), Kỷ yếu Hội thảo do Bộ GD&ĐT.

1.5. Nội dung, cách thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt 2023 Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tháng 12/2023

1.6.Nâng cao năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non (2024), Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh, số đặc biệt tháng 7/2024

2. Danh mục đề tài NCKH

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng | Năm hoàn thành | Đề tài cấp (NN, Bộ, trường) | Trách nhiệm tham gia trong đề tài |
| 1 | Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Việt ngữ học tiếp cận CDIO | 2017 | Cấp trường T2017-TĐ | Chủ nhiệm đề tài |
| 2 | Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Chuyên ngành Giáo dục mầm non 1 tiếp cận CDIO | 2018 | Cấp trường T2017-TĐ | Chủ nhiệm đề tài |
| 3 | Phát triển chương trình thạc sĩ ngành Giáo dục học (GDMN) theo tiếp cận CDIO | 2023 | Cấp trường T2023 -TĐ | Chủ nhiệm đề tài |